

Số: 756/2021/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 30 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 625/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Quốc K**, sinh năm 1988.

HKTT: Ấp 14 xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú: E7/20 ấp 5, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà **Đặng Thu H**, sinh năm 1992.

HKTT: xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú: G16/44 ấp 7, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông **Nguyễn Quốc K**, sinh năm 1988 và bà **Đặng Thu H**, sinh năm 1992.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ vợ chồng: Ông Nguyễn Quốc K và bà Đặng Thu H thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 210, Quyền số 02/14 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau cấp ngày 23/9/2014 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Nguyễn Khánh N, sinh ngày 07/3/2015 (Giới tính: Nữ).

Ông K và bà H thống nhất thỏa thuận giao trẻ Nguyễn Khánh N, sinh ngày 07/3/2015 (Giới tính: Nữ) cho ông Nguyễn Quốc K trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Đặng Thu H.

Bà Đặng Thu H có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Quốc K và bà Đặng Thu H xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Quốc K tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông K đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0040213 ngày 19/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Ông K được nhận lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

III. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM; (1)
- VKSND H.B; (2)
- Chi cục THADS H.B; (1)
- UBND xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau; (1)
- Các đương sự; (2)
- Lưu: VP, hồ sơ. (3)

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Duy Linh